

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ST  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày 22-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Cao Thị Kim Ân

2. Ông Hà Phải

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Phan văn Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đinh VN**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1998, tại xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Ka Đủ và bà Đinh Thị Diên;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không, tiền sự: 01 tiền sự.

Vào 6-12-2019, Đinh VN bị Công an huyện ST xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 15-01-2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-6-2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh VT (P)**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2002, tại xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đình VX và bà Đình T;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Đình Văn R, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Huy Em, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Quang Th, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu dân cư Đ, thôn Huy M, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố CĐ, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

3. Ông Lê Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố CĐ, thị trấn DL, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

4. Anh Cao Quang T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn CM, xã SM, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

5. Anh Đình Văn P, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn L, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

6. Ông Đình VX, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn L, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

7. Anh Trần QĐ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn NM, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- **Người làm chứng:** Bà Đình TG, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị các bị cáo:** Ông Trần VN - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt

- **Người phiên dịch:** Bà Đình TB, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2020, Đình VN đến nhà Đình VT (P) rủ T đi trộm cắp trâu. N lấy 01 (một) sợi dây thừng màu trắng, dài khoảng 04m, đường kính 02cm tại nhà T; lấy xe mô tô BKS 76N1 - 008.82 của gia đình Đình VT và chở T đi đến khu vực chăn thả trâu thuộc thôn HE, xã SM, huyện ST. N và T dựng xe mô tô bên

đường, đi bộ đến vị trí chẵn thả trâu. N, T leo qua hàng rào (*hàng rào người dân tự dựng để rào ngăn trâu không đi ra khỏi khu vực chẵn thả*) nơi người dân chẵn thả trâu. Tại đây, có khoảng 10 con trâu được chẵn thả rông, không có người trông coi. Nhất dùng dây thừng cột vào hai sừng của một con trâu cái, màu đen, có sừng dài khoảng 25 – 30 cm (đây là trâu của gia đình ông Đinh Văn R, sinh năm 1988, trú tại xã SM, ST, Quảng Ngãi). T mở cổng hàng rào, N dắt trâu ra ngoài. Sau đó, T đóng cổng hàng rào lại, N và T thay phiên nhau dắt con trâu đi về địa phận thôn NM, xã SM huyện ST, N cột trâu vào gốc cây Keo trên bãi đất trống. T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động AĐ để lấy sim điện thoại, nhằm mục đích liên lạc, tìm người mua trâu. Sau khi lấy được thẻ sim, T quay lại và cùng với N điều khiển xe mô tô đến nhà Đinh XN, sinh năm 2002, trú tại thôn L, xã SM, huyện ST, mượn điện thoại di động của Nhi để lắp thẻ sim, gọi tìm người mua trâu. N gọi cho ông Võ TP, sinh năm 1972, trú tại thôn ĐH, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi để hỏi bán trâu nhưng không được. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở T đến nhà anh Trần Quang Th, sinh năm 1985, trú tại Khu dân cư Đ, thôn Huy M, xã SD, huyện ST hỏi anh Th về việc mua trâu. Anh T đồng ý mua, nên cùng Đinh VN và Đinh VT đi xem trâu.

Khi đến nơi, anh Th hỏi N về nguồn gốc của con trâu, N nói: Trâu của gia đình, cần tiền nên bán. Anh Th đồng ý mua, hai bên thỏa thuận giá mua bán trâu 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*). Trần Quang Th về nhà điều khiển xe ô tô tải BKS 60C - 060.42 lên để chở trâu. Th trả trước cho N 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) và hẹn sáng hôm sau sẽ trả số tiền còn lại. Trần Quang Th điều khiển xe ô tô, chở theo Đinh VT đi đến thị trấn DL, huyện SH để bán con trâu này cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, trú tại Tổ dân phố CĐ, thị trấn DL với giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Sáng ngày 30/4/2020 Th đưa tiếp cho N 8.000.000 đ (*Tám triệu đồng*), hai bên viết giấy mua bán trâu.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30-4-2020 bà Nguyễn Thị M đã bán lại con trâu này cho anh Cao Quang T, trú tại thôn CM, xã SN, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi với giá 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*), đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày anh T đã bán lại con trâu này cho 03 (ba) người dân ông lạ mặt không rõ lai lịch với giá 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đinh VN và Đinh VT sử dụng số tiền bán trâu được để tiêu xài cá nhân hết 1.350.000 đồng (*một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*); sử dụng 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) để chuộc 02 (hai) chiếc điện thoại của N và T đã thế chấp trước đó. Số tiền còn lại 9.050.000 đồng (*chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) N để trong túi xách do Đinh VT giữ. Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã thu giữ số tiền này.

Ngày 06-5-2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện ST yêu cầu định giá tài sản số 29/CSĐT, Yêu cầu Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện ST định giá đối với con trâu do Đinh VN, Đinh VT đã trộm cắp.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 03/HĐĐG ngày 12-5-2020 của Hội đồng định giá. Con trâu do Đinh VN, Đinh VT trộm cắp có giá trị 20.400.000 đồng (*hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Ngày 13/6/2020, Đinh VN bị cơ quan CSĐT Công an huyện ST bắt giữ theo quyết định truy nã số 44/CSĐT ngày 11-6-2020.

Tại bản cáo trạng số 367/CT-VKSST-HS ngày 27-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đinh VN và Đinh VT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh VN và Đinh VT (P) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh VN từ 16 (mười sáu) đến 18 (mười tám) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh VT từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo;

- Đối với anh Trần Quang Th trong quá trình điều tra, có căn cứ xác định, thời điểm mua trâu của Đinh VN, Đinh VT, anh Th không biết con trâu này là do N và T trộm cắp được mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên không xem xét.

- Đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn S và ông Cao Quang T là những người mua lại con trâu do Đinh VN và Đinh VT trộm cắp. Tuy nhiên quá trình mua, bán họ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên không xem xét.

Về dân sự:

- Gia đình bị cáo Đinh VN đã trả lại cho anh Trần QĐ (Chủ cửa hàng điện thoại di động AĐ) 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*), tiền cầm cố, thế chấp điện thoại, anh Đ không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Trong quá trình điều tra, gia đình Đinh VN, Đinh VT đã thỏa thuận bồi thường cho ông Đinh Văn R tổng số tiền 10.550.000 đồng (*mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), ông R không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, BKS 76N1-008.82. Đây là phương tiện mà Đinh VN và Đinh VT sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định, đây là tài sản của ông Đinh VX (cha ruột của Đinh VT), việc T, N lấy xe để đi trộm cắp, ông X không biết. Sau khi điều tra, xác minh nguồn gốc thì đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định nên không xem xét.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 (một) túi xách bằng vải (loại dây đeo chéo bằng vải) màu đen, trắng có đặc điểm: Mặt trước có in chữ FinMan 1988 FASHION EDITION; mặt sau túi xách bằng vải có hình dạng lưới màu đen; trên dây đeo có in chữ màu trắng 1982.LEZAI&JIONGTU-LIMITED EDITION. Đây là túi xách Đinh VN, Đinh VT sử dụng để đựng số tiền có được từ việc bán trâu.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) do anh Trần Quang Th thu lợi bất chính từ việc bán trâu trộm cắp mà có.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Về tội danh thống nhất với VKS, người bào chữa nêu quan điểm; các bị cáo đã khắc phục hậu quả, Đinh VN bồi thường cho bị hại số tiền 4.875.000 đồng (*bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), Đinh VT bồi thường 5.675.000 đồng (*năm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với bị cáo T khi phạm tội bị cáo còn dưới 18 tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên phạt Bị cáo Đinh VN 12 (mười hai) tháng tù; tuyên phạt Đinh VT 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh VN, Đinh VT và người giám hộ cho bị cáo Đinh VT không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia phiên tòa: Việc vắng mặt của anh P, chị G không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] *Về hành vi phạm tội* : Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh VN, Đinh VT khai nhận: Trong các ngày 24 và ngày 26-4-2020, bị cáo Đinh VN đã rủ rê bị cáo Đinh VT (P) cùng tham gia trộm cắp trâu của người dân chăn thả rông trên rừng để bán và hứa chia tiền cho bị cáo T để tiêu xài cá nhân nên T đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2020, bị cáo Đinh VN tiếp tục rủ rê bị cáo Đinh VT đi trộm cắp trâu, đồng thời

bị cáo N lấy 01 (một) sợi dây thừng màu trắng, dài khoảng 04m, đường kính 02cm tại nhà bị cáo T và điều khiển xe mô tô BKS 76N1 - 008.82 của gia đình bị cáo T chở bị cáo T đi đến khu vực chăn thả trâu thuộc thôn Huy E, xã SM, huyện ST. Tại đây các bị cáo N, T dựng xe mô tô ở bên đường, lợi dụng không có người trông coi khu vực chăn thả trâu của người dân nên đã lén lút đi đến vị trí có trâu đang ăn cỏ, N dùng dây thừng cột vào hai sừng của con trâu cái, màu đen, có sừng dài khoảng 25 – 30 cm, T mở cổng hàng rào, N dắt trâu ra ngoài. Sau đó, T đóng cổng hàng rào lại, N và T thay phiên nhau dắt con trâu đi về địa phận thôn NM, xã SM huyện ST. N cột trâu vào gốc cây Keo trên bãi đất trống, T điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động AD lấy sim điện thoại, để liên lạc, tìm người mua trâu. Sau khi lấy được thẻ sim, T quay lại và cùng với N điều khiển xe mô tô đến nhà Đình XN mượn điện thoại di động của N để lắp thẻ sim, gọi, liên lạc tìm người mua trâu. Nhất gọi cho ông Võ TP, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi để hỏi bán trâu nhưng không được. Sau đó, Nhất điều khiển xe mô tô chở T đến nhà anh Trần Quang Th, hỏi anh Th về việc mua trâu. Anh Th đồng ý mua, nên cùng Đình VN và Đình VT đi xem trâu. Sau khi hai bên thỏa anh Th đồng ý mua với giá 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*). Trong đêm Trần Quang Th về nhà điều khiển xe ô tô tải BKS 60C - 060.42 lên chở trâu về nhà và trả trước tiền mua trâu cho N 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*), số tiền còn lại hẹn sáng hôm sau sẽ trả đủ, sau đó Trần Quang Th điều khiển xe ô tô, chở theo Đình VT đi đến thị trấn DL, huyện SH để bán con trâu này cho bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965, trú tại Tổ dân phố CĐ, thị trấn DL với giá 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*). Đến sáng ngày 30-4-2020 Th đưa tiếp cho bị cáo N 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*), hai bên viết giấy mua bán trâu. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30-4-2020 bà Nguyễn Thị M đã bán lại con trâu này cho anh Cao Quang T, trú tại thôn CM, xã SN, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi với giá 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*), đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày anh T đã bán lại con trâu này cho 03 người lạ mặt không rõ lai lịch với giá 19.500.000 đồng (*mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Hai bị cáo đã sử dụng tiền bán trâu hết 2.950.000 đồng (*hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng*), còn lại 9.050.000 đồng (*chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*)

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:* Lời khai của các bị cáo Đình VN, Đình VT tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 29-4-2020, các bị cáo Đình VN, Đình VT đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) con trâu cái, màu đen, có sừng dài khoảng 25 – 30 cm của gia đình anh Đình Văn R. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Đình Văn R được định giá là 20.400.000 đồng (*hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo Đình VN, Đình VT có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của

mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo Đinh VN, Đinh VT là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

*[4] Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng:* Đối với bị cáo Đinh VN là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, xúi dục bị cáo Đinh VT cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Đinh VT chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, Đinh VN phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+*Tình tiết giảm nhẹ:*

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh VN, Đinh VT đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời các bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại tổng số tiền 10.550.000 đồng (*mười triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*), khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đinh VT là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, và xin miễn án phí cho bị cáo theo quy định. Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo Đinh VN 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Đinh VT 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Vì đây mức hình phạt này quá nhẹ so với hành vi phạm tội của các bị cáo.

*[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Đối với anh Trần Quang Th: Khi mua lại con trâu từ các bị cáo Đinh VN, Đinh VT thì anh Th không biết đây là tài sản (con trâu) do N, T trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Th về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn S và Anh Cao Quang T là những người tiếp tục mua và bán lại con trâu này họ cũng không biết rằng đây là con trâu do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà M, ông S và anh T. Đối với anh Đinh XN là người đưa điện thoại cho bị cáo N liên lạc tìm

người mua trâu nhưng anh N không biết bị cáo N mượn điện thoại mục đích để làm gì nên không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Trần QĐ đã nhận lại số tiền cầm cố, thế chấp điện thoại 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) và không có yêu cầu gì thêm về dân sự là phù hợp. Gia đình ông Đinh Văn R đã nhận đủ số tiền 20.400.000 đồng (*hai mươi triệu, bốn trăm nghìn đồng*); trong đó tiền bán trâu còn lại 9.050.000 đồng (*chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) và 11.350.000 đồng (*mười một triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền từ gia đình các bị cáo N, T. Anh R không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX xét thấy phù hợp nên không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu trắng đen, BKS 76N1-008.82. Đây là phương tiện mà Đinh VN và Đinh VT sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác định, đây là tài sản của ông Đinh VX, việc T, N lấy xe để đi trộm cắp, ông X không biết. Sau khi điều tra, xác minh nguồn gốc thì đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) túi xách bằng vải (loại dây đeo chéo bằng vải) màu đen, trắng có đặc điểm: Mặt trước có in chữ FinMan 1988 FASHION EDITION; mặt sau túi xách bằng vải có hình dạng lưới màu đen; trên dây đeo có in chữ màu trắng 1982.LEZAI&JIONGTU-LIMITED EDITION. Đây là túi xách Đinh VN, Đinh VT sử dụng để đựng số tiền có được từ việc bán trâu nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

+ Đối với số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) do anh Trần Quang Th thu lợi bất chính từ việc bán trâu trộm cắp mà có, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước đúng quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo Đinh VN và Đinh VT là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ cận nghèo ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh VN phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh VN 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13-6-2020).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh VT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh VT 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh VT cho Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo Đinh VT cho Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo Đinh VT cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh VT có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Đinh VT.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Gia đình các bị cáo Đinh VN, Đinh VT đã bồi thường cho gia đình anh Đinh Văn R, anh R không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy đối với túi sách bằng vải (loại dây đeo chéo bằng vải) màu đen, trắng có đặc điểm: Mặt trước có in chữ FinMan 1988 FASHION EDITION; mặt sau túi xách bằng vải có hình dạng lưới màu đen; trên dây đeo có in chữ màu trắng 1982.LEZAI&JIONGTU-LIMITED EDITION. Đây là túi xách Đinh VN, Đinh VT sử dụng để đựng số tiền có được từ việc bán trâu.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) hiện đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an nhân dân huyện ST, đây là tiền anh Thành đã giao nộp do thu lợi từ việc bán trâu.

4. Về án phí: Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã SM;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lâm Thị Ánh Tuyết**